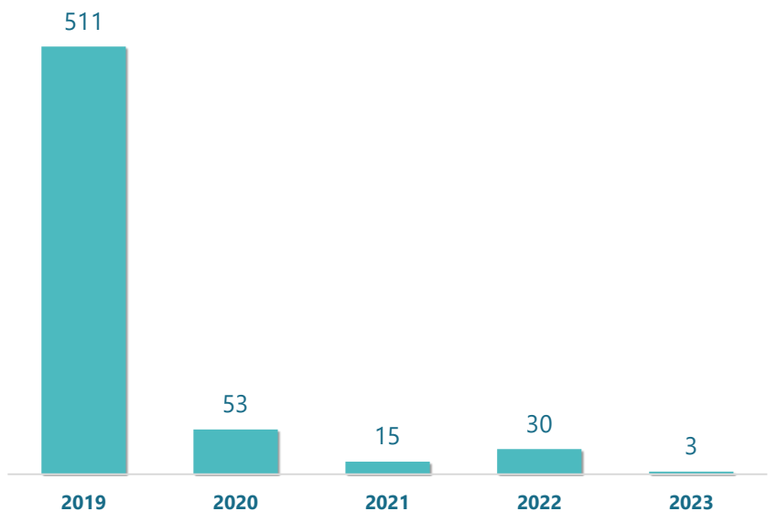
# CTCP Đầu tư phát triển nhà HUD2

| Ngày 29/12/2023 | 29,100 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **12.4%** | **1.4%** | **22.0%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 15,042 - 31,667 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 261 |
| Số lượng CPLH (CP) | 8,962,353 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 5,765 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.1% |
| Beta | 1.02 |
| EPS | |
| P/E | |

## EPS




*(Nguồn: fireant.vn)*

## DT thuần

*2023*

**40.9**

*tỷ VNĐ*

YoY: ▼6.20| -13.2%

## LN trước thuế

*2023*

**0.07**

*tỷ VNĐ*

YoY: ▼0.28| -81.0%

## LN sau thuế

*2023*

**0.03**

*tỷ VNĐ*

YoY: ▼0.24| -89.3%

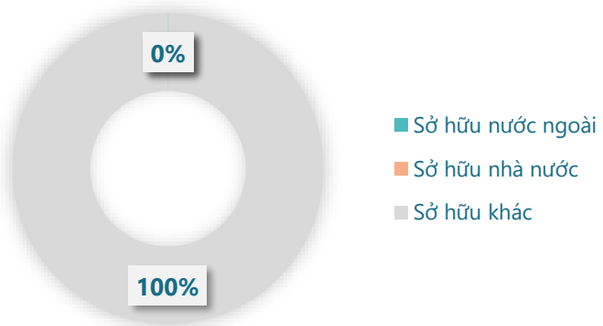
## ROE

2023

**0.0%**

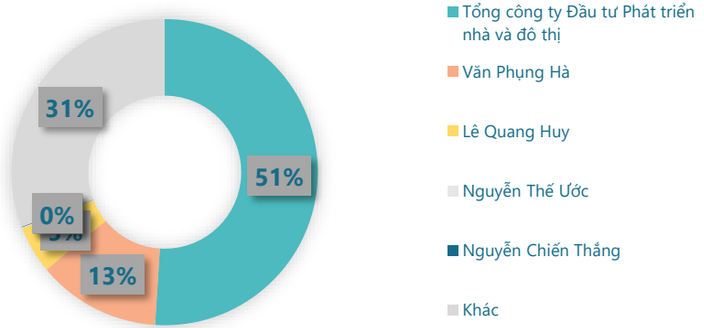
+/- YoY: ▼ 0.2%

## Cơ cấu sở hữu



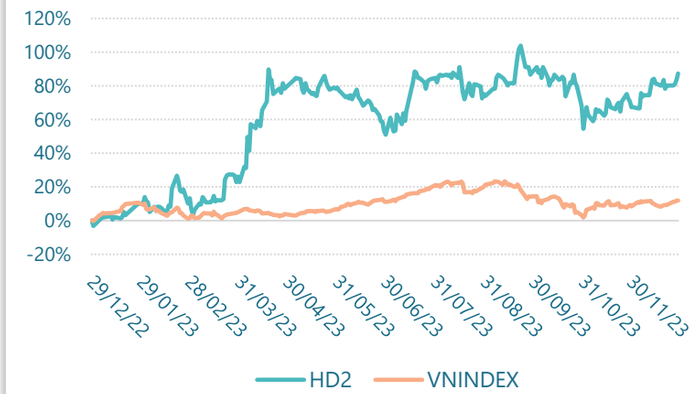

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu cổ đông




*(Nguồn: fireant.vn)*

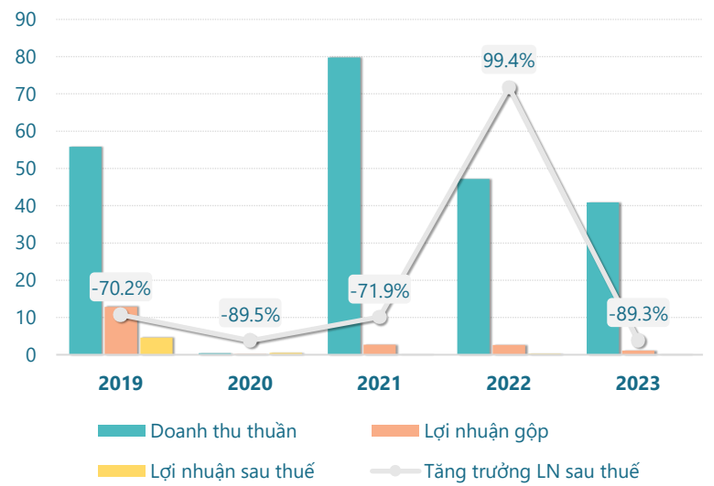
## Tỷ suất lợi nhuận



# CTCP Đầu tư phát triển nhà HUD2

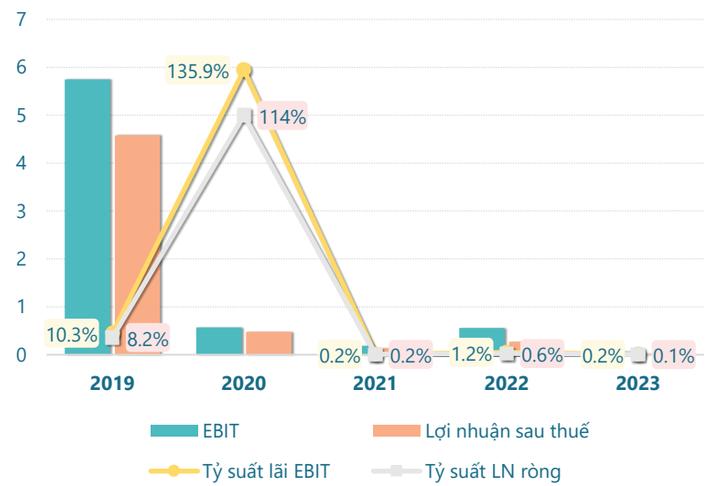
FireAnt

## Kết quả kinh doanh



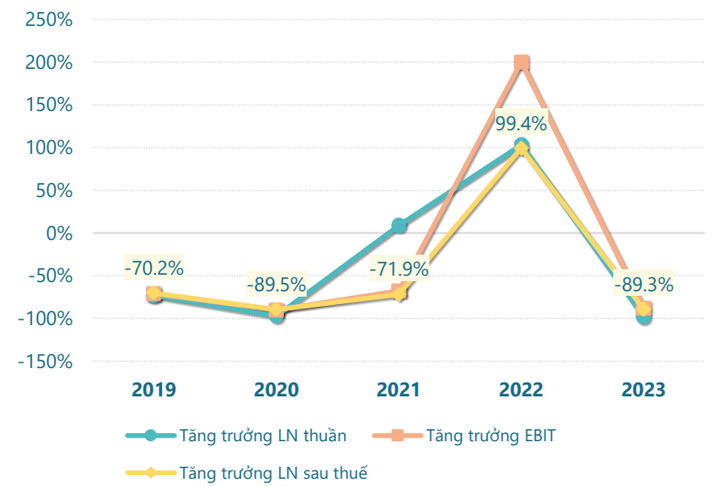

(Nguồn: fireant.vn)

## EBIT - Lợi nhuận sau thuế



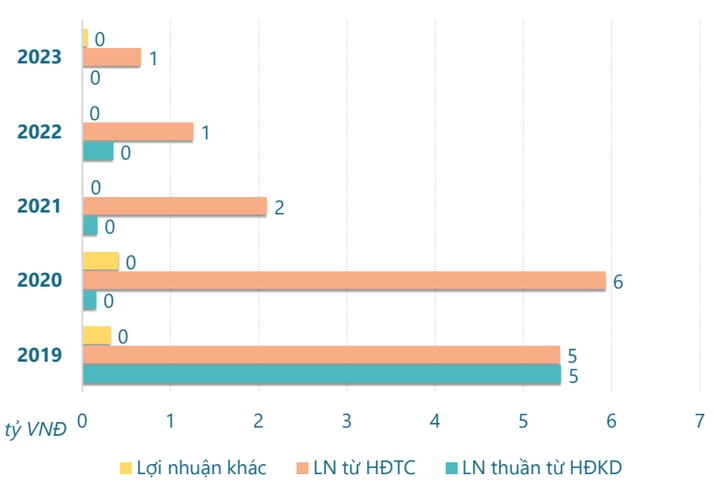

(Nguồn: fireant.vn)

## Tăng trưởng lợi nhuận



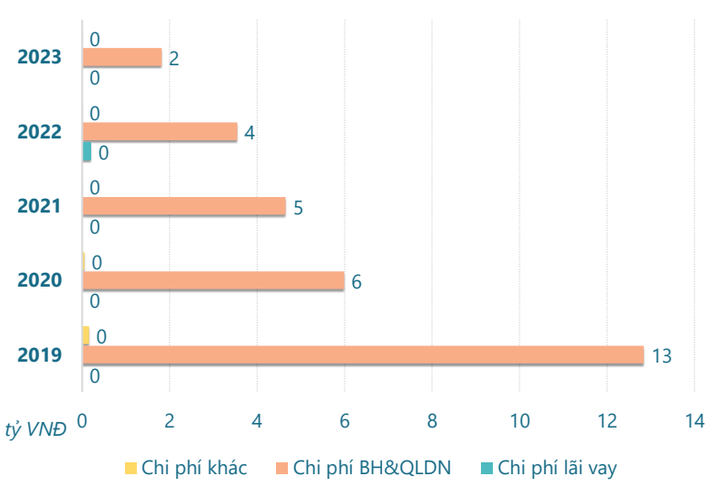

(Nguồn: fireant.vn)

## Cơ cấu lợi nhuận



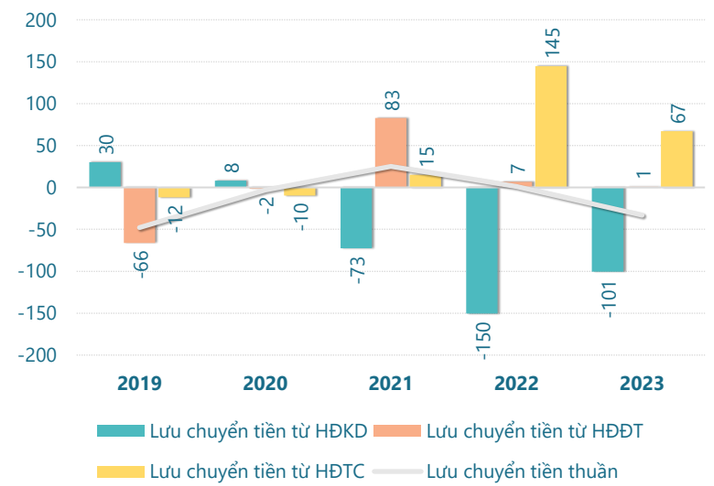

(Nguồn: fireant.vn)

## Cơ cấu chi phí




(Nguồn: fireant.vn)

## Lưu chuyển tiền

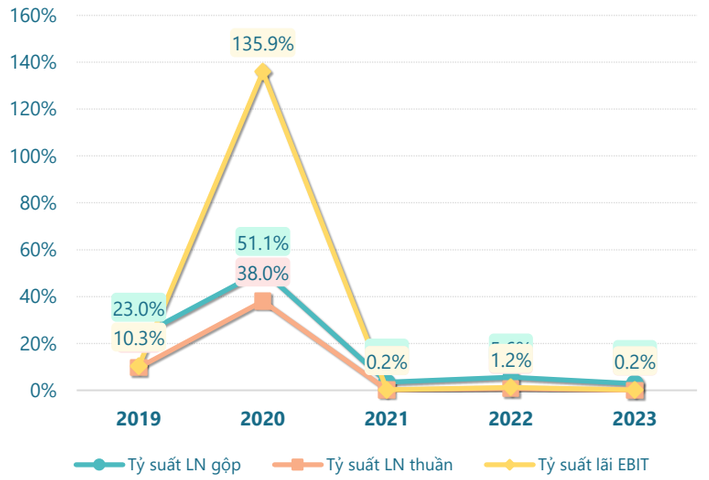



(Nguồn: fireant.vn)

# CTCP Đầu tư phát triển nhà HUD2

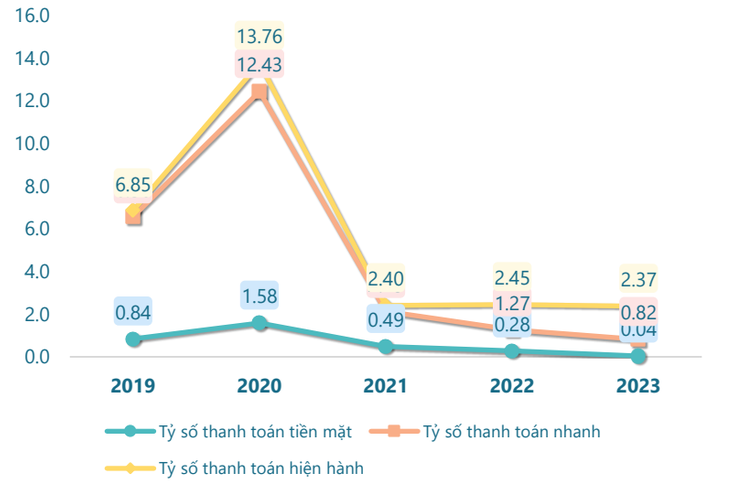
FireAnt

## Tỷ suất lợi nhuận



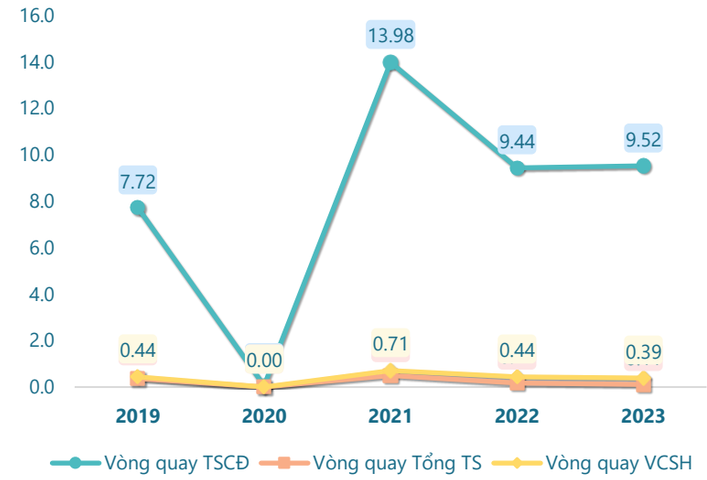

(Nguồn: fireant.vn)

## Chỉ số thanh khoản



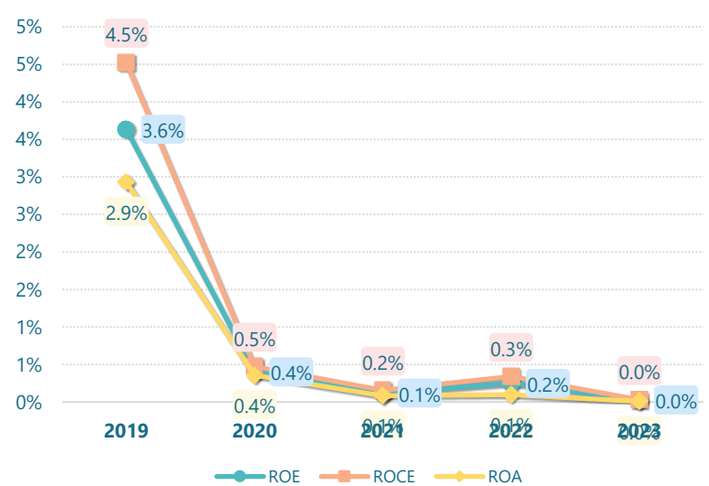

(Nguồn: fireant.vn)

## Vòng quay tài sản



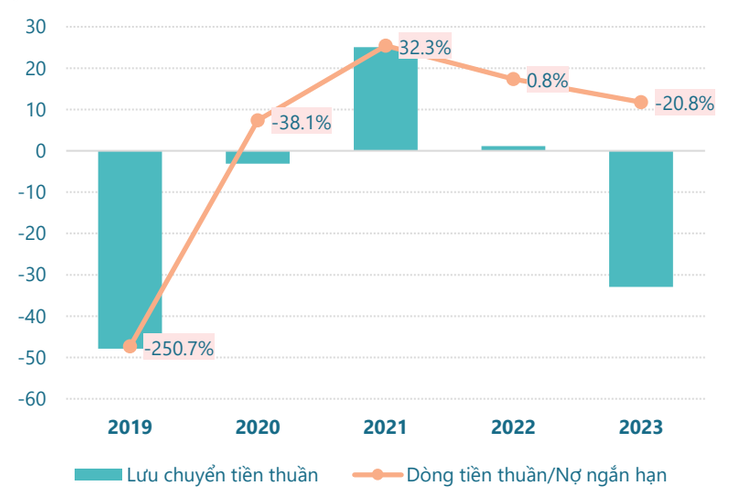

(Nguồn: fireant.vn)

## Tỷ suất sinh lợi



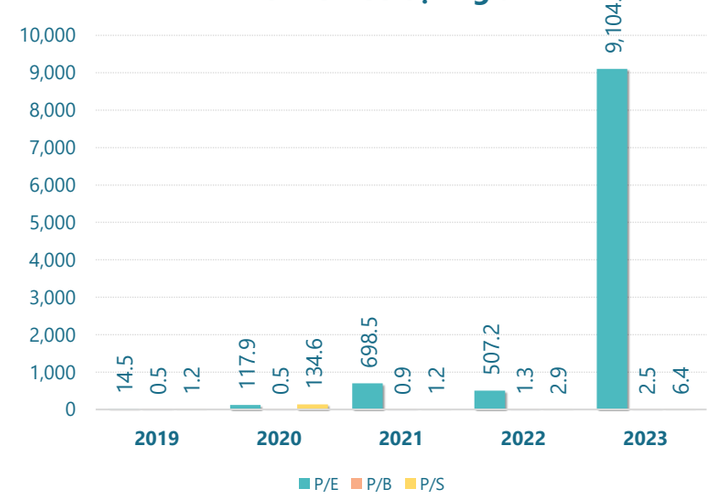

(Nguồn: fireant.vn)

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn




(Nguồn: fireant.vn)

## Nhóm chỉ số định giá




(Nguồn: fireant.vn)